

Gò Công Tây, ngày 16 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số **332/2018/TLST-HNGĐ** ngày **03 tháng 12 năm 2018**, giữa:

- *Nguyên đơn*: bà **Võ Thị D**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn*: ông **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1955.
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.
- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: số 2 Thích Quảng Đức, phường 5, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 8 năm 2019**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **08 tháng 8 năm 2019** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị D** và ông **Nguyễn Văn V**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Võ Thị D** và ông **Nguyễn Văn V**.
 - *Về con chung*: có hai con chung tên **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1985 và **Nguyễn Thúy V**, sinh năm 1992 (đã trưởng thành).
 - *Về tài sản chung*:
 - + Chia cho bà **Võ Thị D** phần đất diện tích 1.652,7m² (đo đạc thực tế là 1.652,8m²), loại đất ở và đất trồng cây lâu năm thuộc thửa số 242, tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH00583 ngày 24/3/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp do ông **Nguyễn Văn V** và bà **Võ Thị D** đứng tên cùng

ngôi nhà trên đất, gồm: nhà chính có kết cấu móng cột bê tông, kèo đòn tay gỗ, vách tường, mái lợp tole, nền lát gạch ceramic, diện tích 82,35m²; nhà sau có kết cấu móng cột bê tông, kèo đòn tay gỗ, vách tường chưa tô 1 mặt, nền lát gạch ceramic, diện tích 29,11m²; gác gỗ lửng có kết cấu cột bê tông thường, sàn gỗ, diện tích 20,21m²; nhà tắm có kết cấu móng cột bê tông, vách tường chưa tô, nền lát gạch ceramic, diện tích 4,2m². Nhà và đất tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đất có tứ cận như sau:

Đông: giáp đất ông Nguyễn Sơn Lâm, đường đất.

Tây: giáp đất ông Huỳnh Văn Thành, Võ Đại Minh.

Nam: giáp đất chia cho anh Nguyễn Hoàng V.

Bắc: giáp đất bà Cao Thị Kiên.

(có sơ đồ kèm theo)

+ Chia cho ông Nguyễn Văn V phần đất diện tích 2.123,9m² trong tổng diện tích 3.230,7m² (đo đạc thực tế là 3.123,9m²), loại đất lúa thuộc thửa số 257, tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05768 ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp do ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị D đứng tên. Đất tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đất có tứ cận như sau:

Đông: giáp đất ông Huỳnh Bửu Anh Thi.

Tây: giáp đất ông Võ Đại Minh.

Nam: giáp đất bà Võ Thị Khinh.

Bắc: giáp đất chia cho anh Nguyễn Hoàng V.

(có sơ đồ kèm theo)

+ Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông Nguyễn Văn V, bà Võ Thị D và anh Nguyễn Hoàng V về việc tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Buộc ông V và bà D có trách nhiệm làm thủ tục sang tên cho anh V đứng tên quyền sử dụng đất phần đất diện tích 1.000m² trong tổng diện tích 3.230,7m² (đo đạc thực tế là 3.123,9m²), loại đất lúa thuộc thửa số 257, tờ bản đồ số 8 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H05768 ngày 20/7/2009 của Ủy ban nhân dân huyện Gò Công Tây cấp do ông Nguyễn Văn V và bà Võ Thị D đứng tên ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Đất tại ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Đất có tứ cận như sau:

Đông: giáp đất ông Nguyễn Sơn Lâm, Huỳnh Bửu Anh Thi.

Tây: giáp đất ông Võ Đại Minh.

Nam: giáp đất chia cho ông Nguyễn Văn V.

Bắc: giáp đất chia cho bà Võ Thị D.

(có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thủ tục sang tên quyền sử dụng đất.

- **Về nợ chung:** không có.

- **Về án phí:**

+ Bà Võ Thị D thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 13.869.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã

nộp là 2.862.500 đồng theo biên lai thu số 39833 ngày 14/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên bà D phải nộp tiếp 11.157.100 đồng.

+ Ông Nguyễn Văn V phải chịu 10.495.600 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại anh Nguyễn Văn V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo biên lai thu số 40027 ngày 23/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THA DS huyện Gò Công Tây;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- UBND xã T;
- Lưu án văn, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh